

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 69 /2023/HS-ST

Ngày 07/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Đức Hiền

- Bà Tào Thị Bích Thủy;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy Trang, Thư ký Tòa án;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thành L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1985; sinh quán: tại huyện H, thành phố Đ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Hòa K, huyện H, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn K (sinh năm 1960) và bà Trần Thị H (sinh năm 1964) trú tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vợ tên Trần Thị Q (sinh năm 1987, trú thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q). Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bị cáo Nguyễn Thế N; tên gọi khác: không; sinh ngày: 02 tháng 6 năm 1984 tại huyện Đ, tỉnh Q.; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Nguyễn T (sinh năm 1958) và bà Đặng Thị G (sinh năm 1962) trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Vợ tên Trần Thị Xuân L (sinh năm 1986, trú thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q). Bị cáo có 03 người con sinh năm 2012, 2016 và 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Bị cáo Huỳnh Quốc T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 12 tháng 01 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Huỳnh Vạn P (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1964) trú tại thôn Phú H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Vợ tên Phạm Thị L (sinh năm 1989, trú thôn P, xã Đại Hiệp, huyện Đ, tỉnh Q). Bị cáo có 02 người con sinh năm 2012 và 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Bị cáo Ngô Phạm Thái H; tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 25 tháng 11 năm 1980 tại huyện Đ, tỉnh Q.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con bà Ngô Thị N (sinh năm 1959, trú thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Vợ tên Đặng Thị L (sinh năm 1981, trú thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q). Bị cáo có 03 người con sinh năm 2008, 2010 và 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/11/2022, các bị cáo Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H đi đến nhà bị cáo Nguyễn Thành L để uống nước, nói chuyện. Tại đây, các bị cáo rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” được thua bằng tiền. Bị cáo L là người đi mua bài ở tiệm tạp hóa gần nhà mình. Sau đó các bị cáo thống nhất cách chơi như sau: mỗi ván đánh từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. Khi ván đấu kết thúc tính điểm theo quân bài, người nào thấp điểm nhất là thắng, số người còn lại chung tiền cho người thắng.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an xã Đ, huyện Đ đến kiểm tra và tiến hành lập biên bản.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá.
- Thu giữ tiền trên chiếu bạc 600.000 đồng; thu và trong người Nguyễn Thế N 3.100.000 đồng; Huỳnh Quốc T 970.000 đồng; Ngô Phạm Thái H 1.000.000 đồng; Tổng cộng số tiền thu dùng cho đánh bạc là 5.670.000 đồng đã gửi vào Kho bạc nhà nước huyện Đại Lộc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 62/CT-VKSĐL-HS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, luận tội các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt, Kiểm sát viên xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, khi áp dụng hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Để phục vụ tình hình đấu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, đề nghị Hội đồng xét xử mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, i, khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 9 tháng; không buộc các bị cáo phải khấu trừ thu nhập. Đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thành L số tiền: 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; ba bị cáo còn lại mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Công an xã Đại H đã ra Quyết định tịch thu tiêu huỷ bộ bài tú lơ khơ 52 lá đề nghị không xem xét lại; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu được 5.670.000 đồng.

Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với việc Công an xã Đại Hiệp ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H vào ngày 05/12/2022, qua công tác kiểm sát việc thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm tại Công an xã, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ban hành Kiến nghị số 06/KN-VKS ngày 04/8/2023 khắc phục vi phạm đối với Công an xã Đại H trong việc xử lý hành chính không đảm bảo tính căn cứ, dẫn đến bỏ lọt tội phạm, yêu cầu Công an xã Đại H huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 02/8/2023 Công an xã Đ, huyện Đ đã ra các Quyết định huỷ bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo tự bào chữa tại phiên toà:

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H tự bào chữa khai nhận đang đánh bạc lúc 10 giờ 30 ngày 06/11/2022 tại thôn Phú Đông, xã Đại Hiệp huyện Đ, tỉnh Q thì bị Công an xã Đ lập biên bản. Các bị cáo thống nhất Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Sau khi Công an xã Đ bắt các đối tượng đánh bạc, sau đó ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H vào ngày 05/12/2022. Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ban hành Kiến nghị số 06/KN-VKS ngày 04/8/2023 khắc phục vi phạm đối với Công an xã Đ trong việc xử lý hành chính không đảm bảo tính căn cứ, dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

Công an xã Đ đã ra Quyết định huỷ bỏ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung :

[3] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận, các bị cáo bị bắt quả tang ngày 6/11/2022, tại nhà bị cáo Luân về hành vi đánh bạc. Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng và luận tội các bị cáo. Các bị cáo nhận tội, không kêu oan mà xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H phù hợp với biên bản lập ngày 06/11/2022 và vật chứng thu giữ được là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và tiền trên chiếu bạc 600.000 đồng; thu và trong người Nguyễn Thế Nhân 3.100.000 đồng; Huỳnh Quốc T 970.000 đồng; Ngô Phạm Thái H 1.000.000 đồng;

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H phạm tội: “ *Đánh bạc* ” .

[5] Về áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn diễn biến phức tạp, hệ lụy xấu cho nhiều loại tội phạm khác nên cần xử nghiêm. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của của Kiểm sát viên tại phiên toà, áp dụng các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, s, khoản 1 Điều 51; áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt 04 bị cáo, mỗi bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ 06 tháng.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao bị cáo về UBND xã nơi bị cáo cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày bị cáo trình diện tại Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú. Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Nếu áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt sẽ không có tính răn đe giáo dục các bị cáo và ảnh hưởng công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Áp dụng hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo L 15 triệu; 03 bị cáo còn lại, mỗi bị cáo 10 triệu đồng. Các bị cáo không phải bị khấu trừ thu nhập.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng

hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: Thu trên chiếu bạc 600.000 đồng; thu trong người Nguyễn Thế N: 3.100.000 đồng; Huỳnh Quốc T: 970.000 đồng; Ngô Phạm Thái H: 1.000.000 đồng; Tổng cộng số tiền là: 5.670.000 đồng đã gửi vào Kho bạc nhà nước huyện Đ.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 154 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 154 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H mỗi bị cáo 06 (sáu tháng) cải tạo không giam giữ;

Thời hạn chấp hành phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày bị cáo trình diện tại Ủy ban nhân xã nơi bị cáo cư trú. Trong thời giam chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo. Các bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thành L bị xử phạt số tiền: 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Thế N bị xử phạt số tiền: 10 triệu đồng (Mười triệu đồng); bị cáo Huỳnh Quốc T bị xử phạt số tiền: 10 triệu đồng (Mười triệu đồng); bị cáo Ngô Phạm Thái H bị xử phạt số tiền: 10 triệu đồng (Mười triệu đồng);

Số tiền phạt bổ sung trên được nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền: 5.670.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm bảy chục ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 6/11/2023 người đứng tên người nộp tiền Trần Quốc V vào tài khoản 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ để sung quỹ nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH.14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Thế N, Huỳnh Quốc T và Ngô Phạm Thái H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGGT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;

- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đại Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Nghĩ